TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Trung Tuyến

2. Bà Đỗ Thị Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Lê Diệu Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Trú tại: thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Lao động tư do; Trình độ văn hóa: 07/12;

Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

- Ngày 16/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2013 và đã nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

- Ngày 30/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 16/11/2015, chưa thi hành nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Tiền sự: Ngày 08/7/2013 bị Công an xã Thọ D xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản", chưa thi hành.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2017; Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Đặng Tiến N, sinh năm 1952, nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Xuân C1, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Có mặt

2. Ông An Văn C2, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt

3. Anh Trần Đình C3, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ ngày 27/7/2017 đến ngày 29/7/2017 Nguyễn Văn T đã có hành vi đột nhập vào khu nhà thờ gia đình ông Đặng Tiến N ở thôn Q, xã X, huyện T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/7/2017 Nguyễn Văn T một mình đi bộ ra bến đò thuộc địa phận thôn 13, xã T thì gặp Nguyễn Văn H là người lái đò qua sông, tại đây T đã nhờ H đưa T qua sông sang địa phận xã X thì được Hồng đồng ý. Sau khi qua sông Tân đi bộ vào thôn Q, xã X, khi đi đến khu nhà thờ của gia đình ông Đặng Tiến N, T đã trèo qua tường rào, đột nhập vào khu vườn phía sau nhà thờ rồi trèo lên mái tôn đi xuống cầu thang vào bên trong nhà thờ, T thấy có 01 bình phun thuốc sâu màu vàng và 01 máy cắt cỏ cầm tay để ở chân cầu thang, T đã lấy số tài sản trên sau đó trèo ra ngoài bằng đường lúc đầu vào, T mang tài sản vừa trộm cắp được ra bến đò gặp H, sau đó T đưa số tài sản trên lên thuyền rồi nói với H cho T ngủ lại trên thuyền thì được H đồng ý. Sáng ngày 28/7/2017 khi ngủ dậy T đã nhờ H bán số tài sản nói trên, đến khoảng 9 giờ cùng ngày H gặp ông An Văn C2 đang chăn trâu ở bờ sông gần bến đò và hỏi bán bình phun thuốc sâu, ông C2 đồng ý mua với giá 220.000 đồng, sau đó ông C2 về nhà lấy 220.000 đồng mang ra đưa cho T trực tiếp cầm tiền, còn chiếc máy cắt cỏ T đem bán cho ông Bùi Xuân C1 đang phát cỏ ở gần bến đò với giá 270.000 đồng, số tiền bán được T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2017 cũng với cách thức thực hiện như trước T nhờ H lái đò đưa qua sông, rồi đi đến thôn Q, xã X đột nhập vào khu nhà thờ gia đình ông Đặng Tiến N trộm cắp được 01 bình ga, 01 bếp ga và 01 chiếc thang bằng kim loại. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên T mang ra phía bờ sông cất giấu, sau đó nhờ H cùng mang bếp ga và bình ga đến nhà anh Trần Đình C3 ở thôn Q, xã X; Tại nhà anh C3, T đã trực tiếp bán bình ga và bếp ga cho

anh C3 với giá 200.000 đồng, số tiền bán được T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc thang bằng kim loại T đã mang về nhà mình cất giấu.

Đến ngày 31/7/2017 Nguyễn Văn T đã tự nguyện đến Cơ quan Công an tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các ông An Văn C2, Bùi Xuân C1 và anh Trần Đình C3 sau khi biết tài sản mình mua của T là do trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan Công an. Ngày 04/8/2017 bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của T khi biết chiếc thang bằng kim loại T mang về nhà là do T trộm cắp mà có, cũng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 07/8/2017, số 35/KL-HĐĐG ngày 23/8/2017 và số 36/KL-HĐĐG ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân thống nhất giá trị của bình ga là 290.000 đồng, bếp ga là 280.000 đồng, bình phun thuốc sâu là 630.000 đồng, chiếc máy cắt cỏ là 4.160.000 đồng và chiếc thang bằng kim loại có giá trị là 1.015.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã giao trả toàn bộ số tài sản trên cho gia đình bị hại là ông Đặng Tiến N, ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông An Văn C2 có yêu cầu T phải bồi thường lại số tiền 220.000 đồng, ông Bùi Xuân C1 yêu cầu T phải bồi thường lại số tiền 270.000 đồng là tiền các ông C2 và anh C1 đã bỏ ra mua phải tài sản do T trộm cắp mà có, còn ông Đặng Tiến N và anh Trần Đình C không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 10/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng nêu là đúng, bị cáo thừa nhận: với mục đích sang xã X đi trộm cắp tài sản, lần thứ nhất vào khoảng 20 giờ ngày 27/7/2017 bị cáo đi bộ ra bến đò và nhờ H lái đò đưa qua sông sang địa phận xã X, rồi đi đến khu nhà thờ gia đình ông Đặng Tiến Nở thôn Q đột nhập vào trong nhà thờ trộm cắp tài sản là 01 bình phun thuốc sâu màu vàng và 01 máy cắt cỏ cầm tay, lần thứ hai vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2017 vẫn cách thức như cũ bị cáo lại đột nhập vào nhà ông Đặng Tiến N trộm cắp tài sản là 01 bình ga, 01 bếp ga và 01 chiếc thang bằng kim loại; Sau khi trộm cắp được số tài sản trên bị cáo đã trực tiếp bán máy cắt cỏ, bình ga và bếp ga, nhờ H tìm người bán hộ được bình phun thuốc sâu nhưng bị cáo là người trực tiếp cầm tiền, còn chiếc thang bằng kim loại bị cáo mang về nhà cất giấu. Toàn bộ số tiền bán được bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Người bị hại là ông Đặng Tiến N trình bày: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/7/2017 ông đến khu nhà thờ của gia đình mở cửa nhà kho lấy dụng cụ làm vườn thì phát hiện bị mất trộm tài sản gồm 01 bình ga, 01 bếp ga, 01 bình phun thuốc sâu, 01chiếc máy cắt cỏ và 01 chiếc thang bằng kim loại, ngoài ra trước đó khoảng 01 tháng gia đình ông còn bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản gồm 01 vỏ bình ga,

01 thùng sơn to, 02 thùng sơn nhỏ, 01 cây cảnh và 01 cái thớt; Ông đã làm đơn báo cáo Cơ quan Công an, sau đó được biết số tài sản gồm 01 bình ga, 01 bếp ga, 01 bình phun thuốc sâu, 01chiếc máy cắt cỏ và 01 chiếc thang bằng kim loại bị Nguyễn Văn T ở xã T trộm cắp. Hiện gia đình ông đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị cáo T trộm cắp của gia đình, nên ông N không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông An Văn C2 và Bùi Xuân C1 trình bày: Sau khi các ông An Văn C2 và Bùi Xuân C1 biết tài sản mình mua là do Tân trộm cắp mà có, các ông C2 và C1 đã tự nguyện giao nộp số tài sản trên cho cơ quan Công an; Nay ông Bùi Xuân C1 yêu cầu T phải bồi thường lại số tiền 270.000 đồng, còn ông An Văn C2 không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình C3 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi biết tài sản mình mua của T là do trộm cắp mà có, anh C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an; Gía trị tài sản không lớn nên anh Trần Đình C không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; Các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 tháng đến 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2017. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Bùi Xuân C1 270.000 đồng; Ông Đặng Tiến N, ông An Văn C2 và Anh Trần Đình C3 không yêu cầu Tân phải bồi thường gì, nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng, được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 27/7/2017 và 29/7/2017 Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở, lén lút đột nhập vào khu nhà thờ của gia đình ông Đặng Tiến N chiếm đoạt tài sản của ông N gồm có 01 máy cắt cỏ, 01 bình phun thuốc sâu, 01 bình ga, 01 bếp ga và 01 chiếc thang bằng kim loại với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo T trước đó ngày 16/8/2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 24/2011/HSST ngày 16/8/2011, mới chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2013, chưa được xóa án

tích, đến ngày 27/5/2014 lại "tái phạm" trộm cắp tài sản giá trị 2.050.000 đồng, bị Tòa án nhân huyện Thọ Xuân xử phạt 15 tháng tù tại bản án số 60/2014/HSST ngày 30/10/2014; Đến ngày 16/11/2015 bị cáo T mới chấp hành xong án phạt tù, về tiền án phí chưa thi hành, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nguyễn Văn T là thanh niên, tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động làm ăn chân chính mà thích hưởng thụ bằng thành quả lao động của người khác dẫn đến phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị Tòa án kết án và bị Công an xử phạt hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung;

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do đã áp dụng tình tiết "tái phạm nguy hiểm" là yếu tố định khung hình phạt với bị cáo; Bị cáo T sau khi phạm tội nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú và tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội; Xử phạt bị cáo ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Liên quan đến vụ án này:

Nguyễn Văn H có hành vi bán hộ Tân chiếc bình phun thuốc sâu cho ông An Văn C2 và vận chuyển cùng T một bếp ga, một bình ga đến bán cho anh Trần Đình C3, tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ cơ sở khẳng định H có biết tài sản do T trộm cắp mà có để xử lý trách nhiệm đối với H. Nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các ông An Văn C2, Trần Đình C3h và anh Bùi Xuân C2 là những người đã mua những tài sản do T trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định các ông An Văn C2, Trần Đình C3 và anh Bùi Xuân C1 không biết là tài sản do Tân trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

Người bị hại là ông Đặng Tiến N còn khai ngoài số tài sản bị cáo T nhận trộm cắp, gia đình ông còn bị mất một số tài sản gồm: 01 vỏ bình ga, 01 thúng sơn

to, 02 thùng sơn nhỏ, 01 cây cảnh và 01 cái thớt, tuy nhiên quá trình điều tra chưa có cơ sở chứng minh, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Đặng Tiến N đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh Trần Đình C3 tự nguyện giao nộp bình ga và bếp ga, ông An Văn C2 tự nguyện giao nộp bình phun thuốc sâu cho Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, nhưng anh C3 và ông C1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu của các ông Bùi Xuân C1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Bùi Xuân C1 mua tài sản từ bị cáo T trong khi không biết là tài sản do T trộm cắp mà có; Sau khi biết đó là tài sản trộm cắp đã chủ động giao nộp cho cơ quan điều tra; Theo quy định tại các Điều 117, 122, 123 và 131 Bộ luật dân sự 2015 thì giao dịch dân sự giữa ông C1 với bị cáo T là vô hiệu, ông Bùi Xuân C1 đã giao nộp tài sản để trả lại cho người bị hại, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải hoàn trả cho ông Bùi Xuân C1 270.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã giao trả toàn bộ số tài sản gồm 01bình ga, 01 bếp ga, 01 bình phun thuốc sâu, 01 chiếc máy cắt cỏ và 01 chiếc thang bằng kim loại cho ông Đặng Tiến N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 117, 122, 123 và 131 Bộ luật dân sự 2015,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Bùi Xuân C1 số tiền là 270.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại ông Đặng Tiến N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông An Văn C2 và ông Bùi Xuân C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình C3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Minh Tiến